

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2021/HS - ST

Ngày: 14 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Ca và ông Hoàng Văn Mùi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tô Việt Đ** (tên gọi khác: Tô Văn Đ), sinh năm 1995 tại phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn Đ1 (đã chết) và bà Lê Thị O; tiền án, tiền sự:

Tiền án: Bản án số 54 ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Đ 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2019.

Tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường số 08/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường T đối với Tô Việt Đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian áp dụng 03 tháng kể từ ngày 06/4/2021. Ngày 30/6/2021 chủ tịch UBND phường T ra Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Tô Việt Đ.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/6/2021 đến ngày 02/7/2021 bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người làm chứng:* Bà Trần Thị M, sinh năm 1951; địa chỉ: Khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* *Người chứng kiến:* Anh Đỗ Mạnh H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 25/6/2021, Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) đi xe khách từ nhà đến khu vực phường L, quận N, thành phố Hải Phòng với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tại đây, Đ gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch 5.000.000 đồng được 05 túi ma túy. Sau đó Đ đi xe khách về nhà. Tại nhà, Đ cho 02 túi ma túy vào 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh - trắng nhãn hiệu 555 và 03 túi ma túy vào túi vải màu đen xám rồi để trong 01 hộp gỗ màu đỏ. Đ cất giấu hộp gỗ tại góc bên trái phòng ngủ của Đ. Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 30/6/2021, Công an phường T kết hợp với Công an thành phố C phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại góc bên trái phòng ngủ của Đ ở khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương 01 hộp gỗ màu đỏ, kích thước (30 x 22 x 12) cm, bên trong chứa: 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh - trắng, nhãn hiệu 555 và 01 túi vải màu đen xám, kích thước (18 x 9 x 4) cm. Bên trong vỏ bao thuốc lá chứa 02 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước lần lượt là (4 x 3,9) cm và (3 x 2,5) cm. Bên trong túi vải chứa 03 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước lần lượt là (4 x 4) cm, (4 x 4) cm, (4 x 6,7) cm. Bên trong 5 túi nilon này đều có các chất tinh thể màu trắng, Đ khai là ma túy, mục đích mua và cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 376/KLGD - PC09 ngày 02/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 04 túi nilon: thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư được niêm phong trong phong bì ghi thu của Tô Việt Đ, gửi đến giám định tổng khối lượng là 7,826 gam là ma túy, loại Methamphetamine (khối lượng hoàn lại 7,690 gam). Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon thứ năm được niêm phong trong phong bì ghi thu của Tô Việt Đ, gửi đến giám định khối lượng là 0,491 gam là ma túy, loại Ketamine (khối lượng hoàn lại 0,415 gam).

Tại bản cáo trạng số 83/CT- VKS- CL ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên, thừa nhận việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với mình là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) từ 06 năm 01 tháng đến 06 năm 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/6/2021. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 7,690 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,415 gam ma túy, loại Ketmine và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định cùng: 01 hộp gỗ màu đỏ, kích thước (30 x 22 x 12) cm, trên hộp có chữ “Phúc Hiếu”; 01 túi vải màu đen xám, kích thước (18 x 9 x 4) cm; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh - trắng, nhãn hiệu 555. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 10 phút ngày 30/6/2021, tại phòng ngủ của Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) ở khu dân cư L, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương, Đ có hành vi cất giấu trái phép tại góc bên trái phòng ngủ 01 hộp gỗ màu đỏ, kích thước (30 x 22 x 12) cm, bên trong chứa: 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh - trắng, nhãn hiệu 555 và 01 túi vải màu đen xám, kích thước (18 x 9 x 4) cm; bên trong vỏ bao thuốc lá chứa 02 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước lần lượt (4 x 3,9) cm và (3 x 2,5) cm; bên trong túi vải chứa 03 túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ, kích thước lần lượt (4 x 4) cm, (4 x 4) cm, (4 x 6,7) cm. Trong tổng số 05 túi nilon đó có 04 túi nilon chứa 7,826 gam ma túy, loại Methamphetamine và có 01 túi nilon chứa 0,491 gam ma túy, loại Ketamine để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phường T và Công an thành phố C, tỉnh Hải Dương phát hiện bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ

Cđộc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo cất giấu trái phép 7,826 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,491 gam ma túy, loại Ketamine đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015, thì: Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine mà bị cáo cất giấu trái phép so với mức tối thiểu Methamphetamine quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 26,087%. Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine mà bị cáo cất giấu trái phép so với mức tối thiểu Ketamine quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 0,491%. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine và Ketamine là 26,578% dưới 100%. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 54 ngày 22/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh) xử phạt Đ 33 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999, ngày 04/10/2019 Đ chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo có 01 tiền sự: Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường số 08/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Chủ tịch UBND phường T, thành phố C đối với Tô Việt Đ, thời gian áp dụng 03 tháng kể từ ngày 06/4/2021 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 30/6/2021 chủ tịch UBND phường T, thành phố C ra Quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Đ.

Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, cất giấu ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân; bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo: 7,826 gam ma túy, loại Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại là 7,690 gam và 0,491 gam ma túy, loại Ketamine, sau khi giám định hoàn lại là 0,415 gam cùng vỏ bao gói mẫu là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 vỏ bao thuốc lá màu xanh - trắng, nhãn hiệu 555 là vật không có giá trị; 01 túi vải màu đen xám, kích thước (18 x 9 x 4) cm và 01 hộp gỗ màu đỏ, kích thước (30 x 22 x 12) cm đều là phương tiện bị cáo sử dụng để cất giấu ma túy. Tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc túi vải và hộp gỗ bị cáo mua đã lâu, đã cũ, nay không còn giá trị sử dụng và đề nghị tịch thu cho tiêu hủy. Do vậy cần tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ vật chứng trên theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Đ, quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, có căn cứ xử lý sau nên không xem xét.

Bà Trần Thị M sống cùng nhà với bị cáo Đ nhưng không biết bị cáo Đ cất giấu trái phép ma túy tại nhà của bà nên cơ quan cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý với bà M là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/6/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 7,690 gam ma túy, loại Methamphetamine và 04 vỏ túi nilon màu trắng; 0,415 gam ma túy, loại Ketamine và 01 vỏ túi nilon màu trắng; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định đựng trong phong bì niêm phong số 376/KLGD-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 hộp gỗ màu đỏ, kích thước (30 x 22 x 12) cm, trên hộp có chữ “Phúc Hiếu”; 01 túi vải màu đen xám, kích thước (18 x 9 x 4) cm; 01

vỏ bao thuốc lá màu xanh - trắng, nhãn hiệu 555.

(Vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/10/2021 giữa Công an thành phố Chí Linh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Buộc bị cáo Tô Việt Đ (tên gọi khác: Tô Văn Đ) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Chí Linh;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hậu